

THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*THE STATUS OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES MANAGEMENT FOR
KINDERGARTEN CHILDREN IN PRIVATE PRESCHOOLS IN HO CHI MINH CITY*

NGUYỄN THỊ MẠNH TIỀN*, TRẦN THỊ HƯƠNG**, manhtien@happyhouse.edu.vn

* Trường Mầm non Ngôi Nhà Hạnh Phúc, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 20/5/2024 Ngày nhận lại: 10/6/2024 Duyệt đăng: 20/6/2024 Mã số: TCKH-S02T6-2024-B12 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: hoạt động trải nghiệm, quản trị hoạt động trải nghiệm, giáo dục mầm non.</p> <p>Keywords: experiential activities, management, preschool education.</p>	<p><i>Quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ là một trong những nội dung quan trọng của quản trị trường mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non. Công tác quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thực tại TP. Hồ Chí Minh đã được thực hiện nhưng vẫn còn một số hạn chế trong các chức năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm. Để khắc phục những hạn chế đó, các trường mầm non tư thực có thể vận dụng linh hoạt các biện pháp quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi trường.</i></p> <p>ABSTRACT <i>Managing experiential activities for children is one of the important contents of preschool management in the new context. The process of experiential activities management for preschool children in private preschools in Ho Chi Minh City has been implemented, but is still facing some limitations in planning, organizing, directing, inspecting and evaluating the implementation of the experiential activities. To address these issues, private preschools may consider flexibly applying measures to manage experiential activities for preschool children based on the actual conditions of each school.</i></p>

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, đổi mới giáo dục mầm non (GDMN) là một yêu cầu cấp bách nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDMN, bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em mầm non về thể chất,

tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một. Với nhiệm vụ “đổi mới và chuẩn hóa nội dung giáo dục mầm non, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, yêu cầu

phát triển thể lực và hình thành nhân cách”, GDMN tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ mầm non, trong đó “đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học...; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực” (Ban Chấp hành Trung Ương, 2013).

Theo Chương trình GDMN, “đối với giáo dục mẫu giáo (MG), phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ” (Bộ GD&ĐT, 2021). Với ý nghĩa đó, hoạt động trải nghiệm (HĐT N) ở trường mầm non thực chất là hoạt động giáo dục (HĐGD) được tổ chức theo hướng trải nghiệm của trẻ. Để thực hiện hiệu quả đổi mới HĐGD ở trường mầm non theo hướng trải nghiệm của trẻ, công tác quản trị HĐTN cho trẻ ở trường MN có vai trò đặc biệt quan trọng và là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Khái quát cơ sở lý luận về quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo

Theo nghĩa chung nhất, trải nghiệm là “trải qua, kinh qua” (Hoàng Phê, 2008) hoặc “Trải nghiệm là quá trình cá nhân được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kỹ năng, thái độ tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân” (Hoàng Thị Phương, 2018). Như vậy, trải nghiệm là hoạt động mang tính cá nhân, trong đó chủ thể trải qua, làm qua, cảm nhận, tích lũy,

chiêm nghiệm... về một sự vật hay sự kiện nào đó nhằm mục tiêu thu thập kiến thức, kỹ năng và hình thành xúc cảm, kinh nghiệm mới.

Hoạt động giáo dục trong nhà trường cần thực hiện theo hướng tăng cường trải nghiệm, tạo ra các môi trường, tình huống khác nhau để người học trải nghiệm nhiều nhất, khơi nguồn sáng tạo, biến những ý tưởng sáng tạo của người học thành hiện thực, từ đó tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần của người học. HĐTN trong trường mầm non là HĐGD, ở đó trẻ được hành động thực tiễn với các sự vật, hiện tượng và con người, trẻ trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức khác nhau, nhờ đó kinh nghiệm của trẻ được tích lũy (Cao Thị Hồng Nhung (2017). Với ý nghĩa đó, trong nghiên cứu này, *HĐT N ở trường MN là HĐGD do giáo viên định hướng, thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện và cơ hội tối đa cho trẻ tham gia, tiếp xúc, tương tác trực tiếp trong các hoạt động và các mối quan hệ xã hội nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ.*

2.1.2. Quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo

Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) đề cập đến yêu cầu “Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo”. Điều này thể hiện nhận thức mới về đổi mới quản lý nhà trường sang quản trị nhà trường. Yêu cầu đổi mới đó đặt các cơ sở giáo dục nói chung và trường MN tự thực nói riêng trước những cơ hội và thách thức mới, đòi hỏi trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng giáo dục trong tương quan tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các nhà trường. Thông tư số 25/2018/TT-BGD&ĐT xác định: “Quản trị nhà trường là quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các định hướng, qui định, kế hoạch phát triển nhà trường” (Bộ GD&ĐT, 2018). “Quản trị là quá trình tác động có tổ chức, có định hướng

của chủ thể quản trị lên đối tượng quản trị nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đã đặt ra” (Trần Anh Tài, 2017). Quản trị nhà trường là một bộ phận trong quản lý giáo dục, là những công việc của nhà trường mà người cán bộ quản lý thực hiện những chức năng quản lý để thực hiện các nhiệm vụ của mình (Trần Khánh Đức, 2022). Từ đó, *quản trị HĐTN cho trẻ MG ở trường MN được hiểu là tác động hướng đích, hợp quy luật của chủ thể quản trị trường MN đến HĐTN thông qua quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các định hướng, qui định, kế hoạch, chương trình HĐTN cho trẻ MG ở trường MN, sử dụng các nguồn lực và giám sát, đánh giá trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ MG ở trường MN.*

Theo tiếp cận chức năng quản lý nhà trường (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2015), Nguyễn Tiến Hùng (2020) và quản trị nhà trường, Phạm Đào Tiên, Phạm Bích Thủy, Lê Thị Thu (2021), Trần Kiểm, Trần Khánh Đức (2023)... các chức năng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở trường MN, bao gồm:

- *Xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG* bao gồm phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTN cho trẻ MG; xác định các cơ sở pháp lý qui định, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; xác định mục tiêu HĐTN cho trẻ MG; xây dựng nội dung HĐTN cho trẻ MG; xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ MG; dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN cho trẻ MG; tổ chức, chỉ đạo xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG và dự kiến kế hoạch kiểm tra đánh giá HĐTN cho trẻ MG.

- *Tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG* bao gồm triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN đến các đơn vị, bộ phận, cá nhân; sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách, thực hiện HĐTN cho trẻ; tổ chức thực hiện nội dung HĐTN; tổ chức thực hiện các hình thức và phương pháp HĐTN cho trẻ; tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá kết quả; tạo môi trường và cung ứng các điều kiện tổ chức

HĐTN cho trẻ MG; tổ chức phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường thực hiện HĐTN cho trẻ MG và tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về HĐTN cho trẻ MG.

- *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG* bao gồm: ban hành các kế hoạch, quyết định về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cụ thể cho trẻ MG; chỉ đạo đánh giá và báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; theo dõi, giám sát, can thiệp, điều chỉnh trong tiến trình thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN cho trẻ; đôn đốc, động viên, khuyến khích GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình tổ chức HĐTN cho trẻ; chỉ đạo phối hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN; tham mưu ý kiến cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN.

- *Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG* bao gồm: xác định mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN cho trẻ MG; xác định nội dung, tiêu chí đánh giá HĐTN cho trẻ MG; xác định các hình thức, phương pháp đánh giá HĐTN cho trẻ MG; phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ MG; tổ chức, chỉ đạo đánh giá thường xuyên HĐTN cho trẻ MG; tổ chức, chỉ đạo đánh giá định kỳ HĐTN cho trẻ MG; tổ chức đánh giá và phân tích kết quả đánh giá HĐTN cho trẻ MG; nhận xét, tổng kết, phản hồi, điều chỉnh tổ chức HĐTN cho trẻ MG.

2.2. Thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh

Thực trạng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục tại TP. Hồ Chí Minh được khảo sát theo các chức năng quản trị bao gồm: xây dựng kế hoạch HĐTN, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN; kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN. Để phân tích, đánh giá thực trạng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục tại TP. Hồ Chí Minh, người nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là chủ đạo. Mẫu khảo sát gồm có 81

CBQL và 729 GV các trường MN tư thục. Kết quả xử lý số liệu được qui ước theo 05 mức độ ứng với điểm 1 đến 5 là: 1.0 - 1.8: Rất không đồng ý/Không thực hiện; 1.81 - 2.60: Không đồng ý/Ít thực hiện; 2.61 - 3.40: Phân vân/Thường xuyên; 3.41 - 4.20:

Đồng ý/Khá thường xuyên; 4.21 - 5.00: Rất đồng ý/Rất thường xuyên. Kết quả phân tích sau:

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh

Bảng 1. Kết quả thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

STT	Nội dung	CBQL			Giáo viên			Sig
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH	
1	Phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTN cho trẻ MG	2.86	.737	9	2.96	.765	6	.859
2	Nghiên cứu các văn bản pháp lý qui định, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ MG	3.40	.646	4	3.80	.654	1	.000
3	Kế hoạch xác định mục tiêu HĐTN cho trẻ MG	3.46	.613	3	3.29	.666	3	.011
4	Kế hoạch xây dựng nội dung HĐTN cho trẻ MG	3.57	.523	2	3.39	.488	2	.004
5	Kế hoạch xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ MG	3.11	.592	5	3.25	.434	4	.527
6	Kế hoạch dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN cho trẻ MG	2.96	.679	7	3.01	.698	5	.296
7	Chỉ đạo tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	3.65	.574	1	2.76	.540	8	.000
8	Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	2.89	.570	8	2.70	.598	9	.089
9	Dự kiến kế hoạch kiểm tra đánh giá HĐTN cho trẻ MG	3.01	.750	6	2.88	.505	7	.022
ĐTB chung		3.21			3.11			

Kết quả bảng 1 cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực hiện “*thường xuyên*” (ĐTB chung CBQL = 3.21 và GV = 3.11). Trong xây dựng kế hoạch HĐTN của trường MN tư thục, CBQL đã chú trọng đến việc xác định các căn cứ pháp lý qua nghiên cứu và bám sát các văn bản hướng dẫn tổ chức HĐGD theo hướng trải nghiệm cho trẻ MG, đặc biệt là chương trình GDMN quy định cho độ tuổi MG. Từ đó trong kế hoạch có xác định mục tiêu, nội dung,

hình thức, phương pháp tổ chức các HĐTN phù hợp với định hướng của chương trình GDMN. Tuy nhiên kế hoạch HĐTN nói chung đều chưa thể hiện chi tiết, cụ thể về phân tích đặc điểm nhà trường, thực trạng HĐTN cho trẻ MG của trường, dự kiến lực lượng, kinh phí, điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐTN và dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá... đều là những vấn đề phải phù hợp môi trường điều kiện thực tế mỗi trường. Mặt khác bên cạnh xây dựng kế hoạch HĐGD nhà trường, CBQL cho rằng thường xuyên chỉ đạo xây dựng các loại kế

hoạch của tổ chuyên môn và GV, nhưng GV đánh giá mức thực hiện thường xuyên các nội dung này ở thứ hạng thấp.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

STT	Nội dung	CBQL			Giáo viên			Sig
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH	
1	Triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN đến tổ chuyên môn và GV	3.83	.495	1	3.43	.495	1	.000
2	Sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách, thực hiện HĐTN cho trẻ MG	3.70	.459	2	3.29	.695	3	.000
3	Tổ chức thực hiện nội dung HĐTN theo CT GDMN	3.58	.630	4	3.37	.625	2	.009
4	Tổ chức thực hiện nội dung HĐTN tích hợp theo các chủ đề	3.36	.730	6	3.09	.692	5	.000
5	Tổ chức thực hiện các hình thức và phương pháp HĐTN cho trẻ MG	3.68	.520	3	3.21	.635	4	.000
6	Tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá kết quả HĐTN cho trẻ MG	3.57	.546	5	2.96	.683	6	.000
7	Tạo môi trường và cung ứng các điều kiện tổ chức HĐTN cho trẻ MG	2.77	.638	8	2.82	.674	7	.662
8	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV và các lực lượng giáo dục về HĐTN	2.58	.497	9	2.53	.500	9	.495
9	Tổ chức phối hợp các lực lượng trong, ngoài trường thực hiện HĐTN cho trẻ MG	3.01	.750	7	2.80	.683	8	.048
10	Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về HĐTN cho trẻ MG	2.47		10	2.31	.610	10	.000
ĐTB chung		3.25			2.98			

Kết quả bảng 2 cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức thực hiện “*thường xuyên*” (ĐTB chung CBQL = 3.25 và GV = 2.98). CBQL các trường MN tư thục đã chú trọng tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN, thể hiện qua các công việc được đánh giá mức “*thường xuyên*” cao như triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đến các tổ chuyên môn và GV, có sự sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch.

Các nội dung HĐTN, phương thức tổ chức HĐTN định hướng theo CTGD MN và dự kiến trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã được chú trọng thực hiện. Tuy nhiên trong tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN, các công việc như tổ chức thực hiện nội dung HĐTN tích hợp theo chủ đề, tổ chức thực hiện đánh giá kết quả HĐTN cho trẻ, tổ chức sơ kết, tổng kết HĐTN thường xuyên, đặc biệt các công việc về xây dựng, phát triển môi trường giáo dục theo hướng mở, tạo điều kiện về vật chất, về lực lượng tổ chức và phối hợp các lực

lượng tổ chức HĐTN cho trẻ MG chưa được đánh giá cao. Điều này phù hợp với thực tiễn tổ chức HĐTN ở các trường MN tư thực hiện nay.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thực tại TP. Hồ Chí Minh

Bảng 3. Kết quả thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thực

STT	Nội dung	CBQL			Giáo viên			Sig
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH	
1	Ban hành các kế hoạch, quyết định về tổ chức HĐTN cho trẻ MG	3.16	.622	2	3.11	.675	2	.253
2	Hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN cụ thể cho trẻ MG	3.06	.713	4	2.97	.698	4	.064
3	Chỉ đạo đánh giá và báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN cho trẻ MG	3.04	.798	5	3.01	.574	3	.000
4	Theo dõi, giám sát, can thiệp, điều chỉnh trong tiến trình thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN cho trẻ	3.28	.711	1	2.92	.707	5	.004
5	Đôn đốc, động viên, khuyến khích GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình tổ chức HĐTN cho trẻ	3.16	.798	2	3.13	.767	1	.281
6	Chỉ đạo phối hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN	2.84	.679	6	2.66	.472	7	.143
7	Tham mưu ý kiến cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN	2.56	.500	7	2.70	.661	6	.000
Điểm trung bình chung		3.01			2.92			

Kết quả trên bảng 3 cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thực ở mức thực hiện “*thường xuyên*” (ĐTB chung CBQL = 3.01 và GV = 2.92). CBQL các trường MN tư thực đã thể hiện vai trò chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN, có những tác động, ảnh hưởng tới GV và các lực lượng giáo dục khác một cách có chủ đích nhằm thực hiện mục tiêu HGD theo hướng trải nghiệm cho trẻ MG. CBQL thực hiện “*thường xuyên*” các công việc như ban hành các kế hoạch, quyết định về tổ chức HĐTN, có sự hướng dẫn GV, các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN, đồng thời có sự

theo dõi, giám sát, đôn đốc, động viên, khuyến khích GV và các lực lượng giáo dục trong tiến trình thực hiện kế hoạch HĐTN. Tuy nhiên trong chỉ đạo phối hợp và huy động hiệu quả các nguồn lực tổ chức HĐTN, tham mưu ý kiến cấp trên về kế hoạch và tổ chức HĐTN, chỉ đạo đánh giá và báo cáo kết quả về tổ chức HĐTN để từ đó có sự can thiệp, điều chỉnh trong kế hoạch và tổ chức HĐTN cho trẻ MG chưa được đánh giá cao. Điều này phù hợp với thực tiễn tổ chức HĐTN ở các trường MN tư thực hiện nay.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thực tại TP. Hồ Chí Minh

Bảng 4. Kết quả thực trạng đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

STT	Nội dung	CBQL			Giáo viên			Sig
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH	
1	Xác định mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN cho trẻ MG	3.58	.589	2	2.96	.711	2	.001
2	Xác định nội dung, tiêu chí đánh giá HĐTN cho trẻ MG	3.19	.743	5	2.92	.618	3	.020
3	Xác định các hình thức, phương pháp đánh giá HĐTN cho trẻ MG	3.06	.747	6	2.86	.654	4	.000
4	Phân công lực lượng đánh giá HĐTN cho trẻ MG	3.22	.592	4	2.68	.465	6	.000
5	Tổ chức, chỉ đạo đánh giá thường xuyên HĐTN cho trẻ MG	3.43	.546	3	2.74	.616	5	.000
6	Tổ chức, chỉ đạo đánh giá định kỳ HĐTN cho trẻ MG	3.64	.598	1	3.13	.686	1	.024
7	Tổ chức đánh giá và phân tích kết quả đánh giá HĐTN cho trẻ MG	2.70	.601	7	2.49	.500	7	.702
8	Nhận xét, tổng kết, phản hồi, điều chỉnh tổ chức HĐTN cho trẻ MG	2.51	.503	8	2.43	.495	8	.046
ĐTB chung		3.16			2.77			

Kết quả bảng 4 cho thấy, CBQL và GV đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá (KT,ĐG) thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục ở mức “*thường xuyên*” (ĐTB chung CBQL = 3.16 và GV = 2.77). CBQL ở các trường MN tư thục đã thực hiện thường xuyên chức năng KT, ĐG trong quản trị HĐTN cho trẻ MG, trong đó các hoạt động chung được ghi nhận mức cao là tổ chức, chỉ đạo đánh giá thường xuyên và định kỳ HĐTN cho trẻ, xác định được mục đích, yêu cầu đánh giá HĐTN. Tuy nhiên các nội dung, tiêu chí KT, ĐG, hình thức, phương pháp đánh giá, phân công lực lượng KT, ĐG HĐTN cho trẻ chưa được xác định rõ ràng và cụ thể. Đặc biệt số liệu chi tiết cho thấy các trường MN thực hiện

“*ít thường xuyên*” tổ chức đánh giá và phân tích kết quả sau đánh giá, việc nhận xét, tổng kết, phản hồi, điều chỉnh sau khi thực hiện đánh giá chưa được ghi nhận ở mức cao. Điều này cho thấy trong thực tế các trường MN chưa chú trọng tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN, vì vậy CBQL chưa hệ thống được những thế mạnh hay những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong quá trình quản trị HĐTN cho trẻ MG. Từ đó chưa có được các biện pháp khắc phục một cách hiệu quả những hạn chế, bất cập trong quá trình vận hành quản trị HĐTN của nhà trường.

2.2.5. Tổng hợp kết quả về thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục tại TP. Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kết quả tổng hợp thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục

STT	Nội dung	ĐTB (CBQL)	ĐTB (GV)
1	Xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	3.21	3.11
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	3.25	2.98
3	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	3.01	2.92
4	Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG	3.16	2.77

Bảng 5 cho thấy, không có tiêu chí nào trong các chức năng quản trị HĐTN được đánh giá mức thực hiện cao nhất là “*rất thường xuyên*”. Một số tiêu chí được đánh giá mức “*khá thường xuyên*” ở ngưỡng thấp. Đa số CBQL và GV đánh giá thực trạng thực hiện các chức năng quản trị HĐTN ở mức “*thường xuyên*”, tuy nhiên CBQL đánh giá ở thứ hạng cao hơn GV đánh giá. CBQL đánh giá mức thực hiện thường xuyên nhất các chức năng quản trị HĐTN theo thứ tự: Chức năng tổ chức, chức năng xây dựng kế hoạch, chức năng KT,ĐG và chức năng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTN. GV đánh giá mức thực hiện thường xuyên nhất các chức năng quản trị HĐTN theo thứ tự: chức năng xây dựng kế hoạch; chức năng tổ chức; chức năng chỉ đạo và chức năng đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN. Kết quả này là cơ sở quan trọng để CBQL trường MN tư thục có sự điều chỉnh trong thực hiện các chức năng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở trường MN đạt chất lượng và hiệu quả cao.

2.3. Đề xuất biện pháp quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non tư thục TP. Hồ Chí Minh

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục tại TP. Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất 6 biện pháp sau:

2.3.1. Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo phù hợp điều kiện thực tiễn nhà trường, gia đình và địa phương

Những nội dung của biện pháp gồm: Xác định căn cứ xây dựng kế hoạch HĐTN của trường MN; Phân tích, đánh giá bối cảnh nhà trường và thực trạng HĐTN cho trẻ MG của

trường MN; Xác định mục tiêu tổ chức HĐTN cho trẻ MG; Tổ chức xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG của nhà trường; Xác định các giải pháp và tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN cho trẻ MG; Tổ chức, chỉ đạo tổ, khối chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch HĐTN cho trẻ MG.

2.3.2. Phát triển nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo phù hợp độ tuổi và điều kiện thực tiễn nhà trường

Những nội dung của biện pháp gồm: Xác định cơ sở khoa học của phát triển nội dung chương trình HĐTN cho trẻ MG; Phân tích đặc điểm tình hình nhà trường, khối chuyên môn MG và gia đình, địa phương; Xác định mục tiêu của chương trình HĐTN theo chủ đề cho trẻ MG; Chỉ đạo tổ, khối chuyên môn MG và GV lựa chọn hoặc thiết kế nội dung chương trình HĐTN theo chủ đề tích hợp phù hợp mỗi trường; Tổ chức thẩm định và duyệt nội dung chương trình HĐTN theo chủ đề cho trẻ MG; Tổ chức, hướng dẫn GV và các lực lượng giáo dục thực hiện nội dung chương trình HĐTN theo chủ đề cho trẻ MG; Đánh giá thực hiện nội dung chương trình HĐTN theo chủ đề cho trẻ MG.

2.3.3. Chỉ đạo giáo viên thực hiện đa dạng các hình thức, phương pháp tổ chức và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo

Biện pháp này bao gồm những nội dung: Quán triệt các định hướng về đổi mới phương thức tổ chức HĐGD theo hướng trải nghiệm; Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ trong giờ học có chủ đích; Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức và phương pháp

tổ chức HĐTN cho trẻ trong hoạt động vui chơi; Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ trong hoạt động ngoài trời, tham quan, dã ngoại; Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTN cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày; Chỉ đạo GV thực hiện các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả HĐTN của trẻ; Chỉ đạo GV ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức và đánh giá kết quả HĐTN cho trẻ.

2.3.4. Tổ chức, chỉ đạo phát triển môi trường giáo dục theo hướng mở

Những nội dung của biện pháp này gồm: Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường giáo dục nhà trường; Tổ chức phát triển môi trường lớp học theo hướng trải nghiệm của trẻ; Tổ chức phát triển môi trường trong khuôn viên nhà trường theo hướng trải nghiệm của trẻ; Tổ chức phát triển môi trường tâm lý - xã hội tích cực cho trẻ trải nghiệm; Tổ chức trẻ trải nghiệm trong môi trường thực tiễn; Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, học liệu phục vụ tổ chức HĐTN cho trẻ.

2.3.5. Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo của giáo viên

Biện pháp bao gồm các nội dung: Đánh giá thực trạng năng lực và xác định nhu cầu, mục tiêu bồi dưỡng về tổ chức HĐTN cho GV; Cập nhật tài liệu, phổ biến quy chế, quy định, thông tư, hướng dẫn về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; Tổ chức tập huấn - bồi dưỡng các chuyên đề về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; Tổ chức sinh hoạt tổ khối chuyên môn về tổ chức HĐTN cho trẻ MG; Tổ chức mô hình chia sẻ đồng nghiệp, phát huy vai trò của GV cốt cán trong tổ chức HĐTN cho trẻ MG ở trường MN; Tổ chức cho CBQL và GV tham quan, học tập kinh nghiệm từ các trường; Chỉ đạo sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức HĐTN cho trẻ MG ở trường MN; Tạo điều kiện cho GV tự bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức HĐTN cho trẻ MG ở trường MN.

2.3.6. Tổ chức hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo

Để thực hiện biện pháp này có thể thực hiện các nội dung như: Xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐTN cho trẻ; Tổ chức, chỉ đạo phối hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường để tổ chức HĐTN cho trẻ; Tổ chức, chỉ đạo phối hợp với gia đình trẻ trong tổ chức HĐTN cho trẻ; Tổ chức phối hợp với các lực lượng cộng đồng trong tổ chức HĐTN cho trẻ; Thiết lập kênh thông tin phối hợp với các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐTN cho trẻ; Kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp trong tổ chức HĐTN cho trẻ.

Các biện pháp quản trị này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau, biện pháp này tạo cơ sở và tiền đề cho biện pháp kia. Mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò riêng, kết quả của biện pháp này là yếu tố thành công cho biện pháp khác. Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào tình hình thực tế mà mỗi biện pháp được sử dụng và phát huy tác dụng ở mức độ khác nhau, có thể là nền tảng, điều kiện hoặc chủ đạo, quyết định đến hiệu quả, chất lượng công tác quản trị HĐTN. Các biện pháp cần được áp dụng một cách đầy đủ, đồng bộ, linh hoạt và sáng tạo thì mới phát huy được hiệu quả cao nhất.

4. Kết luận

HĐTN cho trẻ MG là HĐGD trong nhà trường MN có vai trò quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu GDMN theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ MG. Tổ chức HĐTN cho trẻ MG là một trong những phương thức chủ đạo phát triển năng lực cho trẻ MG theo yêu cầu đổi mới GDMN hiện nay. Công tác quản trị HĐTN cho trẻ MG ở các trường MN tư thục tại TP. Hồ Chí Minh đã được thực hiện thường xuyên nhưng vẫn còn một số hạn chế và chưa đồng bộ trong các nội dung của chức năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch HĐTN. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức HĐTN, các trường MN tư thục tại TP. Hồ Chí Minh có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các biện pháp đề xuất phù hợp với điều kiện và đặc điểm thực tế của mỗi trường mầm non tư thục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT về Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ban hành về Chương trình Giáo dục mầm non*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. (2022). *Quản trị nhà trường trong xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, NXB Đại học Huế.

Cao Thị Hồng Nhung. (2017). Quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 12/2017, tr 2-4.

Hoàng Phê (chủ biên), Vũ Xuân Lương., Hoàng Thị Tuyền Linh., Phạm Thị Thủy., Đào Thị Minh Thu & Đặng Thị Hòa. (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

Hoàng Thị Phương (chủ biên). (2018). *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2015). *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Tiến Hùng. (2020). Quản lý học tập trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*. Viện KHGD Việt Nam, số 27, tháng 3 năm 2020.

Phạm Đào Tiên., Phạm Bích Thủy & Lê Thị Thu. (2021). *Phát triển năng lực quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới GDPT*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Trần Kiểm & Trần Khánh Đức. (2023). *Phương pháp hiện đại trong lãnh đạo và quản trị nhà trường*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trần Anh Tài. (2017). *Quản trị học*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Trần Khánh Đức. (cb 2019). *Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.